

Bản án số: 03/2020/HS-ST
Ngày 14-01-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lâm Anh Luyện**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Minh Biên**.

2. Ông **Phùng Ngọc Tuấn**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Nga** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa: Bà **Lý Hồng Hạnh** – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2020 tại thôn G, xã Thanh Th, huyện V, tỉnh H. Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 58/2019/TLST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2020 đối với:

1. Bị cáo: ĐỖ NGỌC C- Sinh ngày 23 tháng 01 năm 1977, tại huyện Q, tỉnh H

Nơi cư trú: Tổ 14, phường Nguyễn Trãi, thành phố H, tỉnh H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đỗ Khắc Th, sinh năm 1952; Con bà: Vương Thị S– Sinh năm: 1955; Vợ: Nguyễn Văn H - Sinh năm 1980 (đã ly hôn), vợ Nguyễn Mai L– Sinh năm: 1992 (đã ly hôn); Con: Có 02 con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2015.

Tiền án: Không; Tiền sự: 01 Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 00241/QĐ-XPVPHC ngày 15-01-2019 Công an thành phố H về "Hành vi xâm hại sức khỏe" phạt Đỗ Ngọc C số tiền 2.500.000đ.

Nhân thân:

Bản án số 24/2010 ngày 29-10-2010 của Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt Đỗ Ngọc C 26 tháng tù về tội “Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt, đã được xóa án tích.

Bản án số 51/2014 ngày 23-12-2014 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang xử phạt Đỗ Ngọc C 36 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt đã được xóa án tích (*chấp hành xong ngày 28-4-2017*).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25-9-2019. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H. Hôm nay có mặt.

2. *Bị cáo:* **NGUYỄN TRUNG K**- Sinh ngày 05 tháng 6 năm 1989, tại huyện V, tỉnh H.

Nơi cư trú: Thôn Cường Th, xã Ph, huyện V, tỉnh H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Ngọc Ch, sinh năm 1965 (đã chết năm 2018); Con bà: Hoàng Thị K- Sinh năm: 1968; Vợ: Nguyễn Thị Nh – Sinh năm: 1993; Con: Có 02 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2018.

Tiền sự: Không.

Tiền án: 01; tại Bản án số 29/2018/HSST ngày 14-9-2018 của Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt Nguyễn Trung K 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 tháng về tội “Vận chuyển hàng cấm”. Bị cáo chưa chấp hành xong hình phạt.

Nhân thân: Ngày 24-9-2011 K bị Công an thành phố H xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc” với mức phạt là 1.500.000đ (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*), K đã nộp xong khoản tiền phạt đã được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25-9-2019. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H. Hôm nay có mặt.

3. *Bị cáo:* **NGUYỄN MINH M** - Sinh ngày 03 tháng 02 năm 1993, tại huyện V, tỉnh H.

Nơi cư trú: Thôn Nà M, xã Phương T, huyện V, tỉnh H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn V, sinh năm 1963; Con bà: Nguyễn Thị L - Sinh năm: 1962; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án: Không; Tiền sự: 01 Quyết định số 00579/ QĐ-XPHC ngày 09-11-2018 M bị Công an thành phố H xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy với mức phạt là 750.000đ (*Bảy trăm năm mươi nghìn đồng*), M đã nộp xong khoản tiền phạt nhưng chưa được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính.

Nhân thân: Không

Bị cáo M bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25-9-2019. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H. Hôm nay có mặt.

4. *Bị cáo:* **NGUYỄN THANH H** - Sinh ngày 19 tháng 11 năm 1999, tại huyện V, tỉnh H.

Nơi cư trú: Thôn Cường Th, xã Ph, huyện V, tỉnh H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn Th - Sinh năm 1973; Con bà: Phạm Thị L - Sinh năm: 1973; Vợ, con: Chưa có

Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt.

Bị cáo H bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27-9-2019. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H. Hôm nay có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh **Mai Văn H**, sinh năm 1982; Hộ khẩu thường trú: Thôn Nà H, xã Yên Đ, huyện B, tỉnh H. Tạm trú tại Thôn Nà M, xã Phương T, huyện V, tỉnh H; Hôm nay có mặt

Người làm chứng: Ông **Nguyễn Năng Th**, sinh năm 1960; Địa chỉ: Tổ 12, phường Trần Phú, thành phố H, tỉnh H; Hôm nay có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 22-9- 2019 Đỗ Ngọc C, sinh năm 1977 khi đang ở bến xe khách thành phố H, thì gặp H ở tỉnh Ph (*không biết họ và địa chỉ cụ thể*) hỏi C có pháo bán không, C trả lời là có. H đặt mua 14 thùng pháo (*gồm 234 hộp pháo và 600 quả pháo cù*) với giá pháo hộp là 200.000đ/01 hộp, pháo cù là 10.000đ/01 quả khi nào có pháo H sẽ đến nhận và giao tiền. Khoảng 16 giờ ngày 24-9-2019 C gọi điện thoại cho 01 người đàn ông Trung Quốc (*không biết tên, địa chỉ cụ thể, số điện thoại đã có từ trước*) đặt mua 13 thùng pháo (*mỗi thùng có 18 hộp, loại 36 quả*) và 01 thùng pháo (*gồm 600 quả pháo hình bóng đèn*) với giá 28.700.000đ (*Hai mươi tám triệu bảy trăm nghìn đồng*) và hẹn tối cùng ngày sẽ có người đến nhận (*vị trí khu vực nhà nghỉ Trung Quốc giáp biên giới Việt Nam*). Khoảng 18 giờ cùng ngày C gọi điện thoại cho Nguyễn Trung K, sinh năm 1989, thuê K vận chuyển pháo 14 thùng pháo từ Trung Quốc (*khu vực nhà nghỉ Trung Quốc*) về Việt Nam với giá 400.000đ /01 thùng (*Bốn trăm nghìn đồng*), K đồng ý. Sau đó K rủ Nguyễn Minh M, sinh năm 1993, và Nguyễn Thanh H, sinh năm 1999 cùng nhau vận chuyển pháo từ Trung Quốc về Việt Nam. Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày C điều khiển xe ô tô BKS 23A – 031.30 nhãn hiệu FORD – EVEREST đến nhà K và đưa cho K số tiền 28.700.000đ (*Hai mươi tám triệu bảy trăm nghìn đồng*) nhờ K mang sang Trung Quốc trả cho người đàn ông Trung Quốc đã bán pháo cho C, sau đó C đi về thành phố H. Khoảng 19 giờ cùng ngày K điều khiển xe mô tô BKS 23B1 – 388.03 chở M, H ngồi sau lên khu vực cửa khẩu quốc tế Thanh Thủy. Khi đến khu vực giáp biên giới thuộc thôn G, xã Thanh Th, K để xe mô tô ở cạnh đường rồi cả 03 người đi bộ theo đường mòn sang Trung Quốc. Khoảng 05 phút sau có 01 người đàn ông người Trung Quốc đi xe ô tô chở 14 thùng pháo đến. Sau khi nhận pháo K, M, H cùng nhau vác 14 thùng pháo theo đường đi lúc trước về Việt Nam (*mỗi người vác 01 thùng/lần*) và để pháo ở khu vực giáp biên giới thuộc thôn G, xã Thanh Th, huyện V. Khoảng 02 giờ 15 phút ngày 25-9-2019 cả 03 người đang đợi Công đến nhận pháo thì bị lực lượng chức năng bắt quả tang được K cùng tang vật, còn M và H bỏ chạy sang Trung Quốc.

Ngày 26-9-2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 139/TCGD gửi Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H gồm: 01 khối hộp hình chữ nhật kích thước 14,5cm x 14,5cm x 15cm khối lượng 1,35kg được niêm phong trong một hộp giấy ký hiệu A1; 05 quả có hình bóng đèn điện, một đầu hình tròn, một đầu hình trụ có khối lượng 0,2kg được niêm phong trong một hộp giấy ký hiệu A2 có phải là pháo không, có chứa thuốc pháo không, khi bị tác động bởi ngoại lực hoặc đốt có gây tiếng nổ không (BL số 07).

Tại Bản kết luận giám định số: 326/KL-PC09, ngày 03-10-2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H kết luận: Mẫu vật gửi giám định ký hiệu A1, A2 là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (*có chứa thuốc pháo và khi đốt có gây tiếng nổ*) (BL số 09).

Vật chứng thu giữ gồm:

- 343,9kg pháo (*Còn lại sau khi lấy mẫu giám định là 342,35kg*), (*Vật chứng này giao cho Công an huyện V quản lý theo quy định của pháp luật*).
- 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Iphone 5, màu bạc;
- 01 điện thoại di động loại bàn phím cơ nhãn hiệu COOLPAD, màu cam.
(*Vật chứng này đã chuyển sang Chi cục thi hành án dân sự huyện V để quản lý*).
- 01 xe mô tô BKS 23B1 – 388.03 nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn đỏ, đen, bạc. Quá trình điều tra xác định chiếc xe này là tài sản của Mai Văn H, sinh năm 1982, trú tại xã Yên Đ, huyện B, tỉnh H nên Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã trả lại cho chủ sở hữu (BL số 25).

Tại cáo trạng số: 05/CT-VKS ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh H. Quyết định truy tố đối với bị cáo Đỗ Ngọc C về tội “ Buôn bán hàng cấm” quy định tại điểm c khoản 3 Điều 190 Bộ luật hình sự; Các bị cáo Nguyễn Trung K, Nguyễn Minh M, Nguyễn Thanh H về tội “ Vận chuyển hàng cấm ” quy định tại điểm c khoản 3 Điều 191 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo Đỗ Ngọc C, Nguyễn Trung K, Nguyễn Minh M, Nguyễn Thanh H khai nhận. Vào khoảng 16 giờ 00 phút ngày 24-9-2019, Đỗ Ngọc C gọi điện thoại cho 01 người đàn ông Trung Quốc (*không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể*) mua 14 thùng pháo có khối lượng là 343,9kg với số tiền 28.700.000đ (*Hai mươi tám triệu bảy trăm nghìn đồng*) với mục đích bán cho người đàn ông tên H ở tỉnh Phú T (*không biết họ, tên đệm và địa chỉ cụ thể*). Khoảng 18 giờ cùng ngày C thuê Nguyễn Trung K vận chuyển 14 thùng pháo từ Trung Quốc về Việt Nam với giá 400.000đ/01 thùng (*Bốn trăm nghìn đồng*). Sau đó K rủ Nguyễn Minh M và Nguyễn Thanh H, cùng nhau vận chuyển pháo thuê từ Trung Quốc về Việt Nam lấy tiền chia nhau. Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày K, M, H cùng nhau sang Trung Quốc (*vị trí khu vực nhà nghỉ giáp biên giới Việt Nam*) thì người đàn ông Trung Quốc mang pháo đến. K, M, H cùng nhau vận chuyển 14 thùng pháo về Việt Nam. Khoảng 02 giờ 15 phút ngày 25/9/2019, K, M, H đang đợi C đến nhận pháo thì bị lực lượng chức năng bắt quả tang được K và vật chứng, còn M và H bỏ chạy sang Trung Quốc.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Anh Mai Văn H cho bị cáo M mượn 01 xe mô tô BKS 23B1 – 388.03 nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn đỏ, đen, bạc, do không có lỗi nên Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã trả lại cho chủ sở hữu (BL số 25). Anh H không có đề nghị bổ sung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V thực hành quyền công tố tại phiên tòa ngày hôm nay, có quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo. Đưa ra chứng cứ đánh giá mức độ hành vi phạm tội và thái độ thành

khẩn khai báo của các bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V đề nghị với HĐXX tuyên bố:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đỗ Ngọc C phạm tội “ Buôn bán hàng cấm” quy định tại điểm c khoản 3 Điều 190 Bộ luật hình sự; Các bị cáo Nguyễn Trung K, Nguyễn Minh M, Nguyễn Thanh H phạm tội “ Vận chuyển hàng cấm ” quy định tại điểm c khoản 3 Điều 191 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt:

*Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Đỗ Ngọc C từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt ngày 25-9-2019.

*Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 191; Điều 56; Điều 58, Điều 17; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung K từ 06 năm 06 tháng đến 07 năm tù. Tổng hợp bản án số: 29/2018/HSST ngày 14-9-2018 của TAND thành phố H 15 tháng tù cho hưởng án treo thử thách 30 tháng về tội "Vận chuyển hàng cấm". Bị cáo K chấp hành chung hai bản án. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt ngày 25-9-2019.

*Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 191; Điều 58, Điều 17; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo M từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt ngày 25-9-2019.

*Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 191; Điều 58, Điều 17; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo H từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt ngày 27-9-2019.

Về vật chứng:

Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 63; Điều 70; Điều 71 Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2017; Điều 19 Nghị định số 79/2018/ NĐ/CP ngày 05- 4 -2012 của Chính phủ “ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành quản lý, sử dụng vũ khí vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ”

* Tịch thu tiêu hủy hàng cấm lưu hành: - 342,35 kg pháo (Còn lại sau khi lấy mẫu giám định), giao cho Công an huyện V tịch thu tiêu hủy.

(Vật chứng này giao cho Công an huyện V quản lý theo quy định của pháp luật).

***Tịch thu sung quỹ nhà nước:**

- 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Iphone 5, màu bạc;
- 01 điện thoại di động loại bàn phím cơ nhãn hiệu COOLPAD, màu cam.

(Theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 31-12-2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện và Chi cục thi hành án dân sự huyện V để quản lý).

Còn các vật chứng khác Cơ quan điều tra sau khi thu giữ đã trả cho chủ sở hữu tài sản không có yêu cầu bổ sung, không đề cập giải quyết

Về án phí, quyền kháng cáo của các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa phần tranh luận: Các bị cáo C, K, M, H nhất trí quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đưa ra tại phiên tòa.

Các bị cáo thực hiện quyền nói lời sau cùng:

Các bị cáo C, K, M, H đề nghị HĐXX giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo sớm về hòa nhập với gia đình và cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án HĐXX nhận thấy Cơ quan điều tra; Điều tra viên; Viện kiểm sát; Kiểm sát viên đã thực hiện hành vi, quyết định tố tụng về khởi tố vụ án, khởi tố bị can, ra biện pháp bắt tạm giam đối với các bị cáo, ra quyết định truy tố; thu thập chứng cứ tài liệu, vật chứng đã khách quan, phù hợp với quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Hành vi của các bị cáo Đỗ Ngọc C, Nguyễn Trung K, Nguyễn Minh M, Nguyễn Thanh H khai nhận. Vào khoảng 16 giờ 00 phút ngày 24-9-2019, Đỗ Ngọc C gọi điện thoại cho 01 người đàn ông Trung Quốc (*không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể*) mua 14 thùng pháo có khối lượng là 343,9kg với số tiền 28.700.000đ (*Hai mươi tám triệu bảy trăm nghìn đồng*) với mục đích bán cho người đàn ông tên H ở tỉnh Phú T (*không biết họ, tên đệm và địa chỉ cụ thể*). Khoảng 18 giờ cùng ngày C thuê Nguyễn Trung K, vận chuyển 14 thùng pháo từ Trung Quốc về Việt Nam với giá 400.000đ/01 thùng (*Bốn trăm nghìn đồng*). Sau đó K rủ Nguyễn Minh M và Nguyễn Thanh H cùng nhau vận chuyển pháo thuê từ Trung Quốc về Việt Nam lấy tiền chia nhau. Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày K, M, H cùng nhau sang Trung Quốc (*vị trí khu vực nhà nghỉ giáp biên giới Việt Nam*) thì người đàn ông Trung Quốc mang pháo đến. K, M, H cùng nhau vận chuyển 14 thùng pháo về Việt Nam. Khoảng 02 giờ 15 phút ngày 25-9-2019, K, M, H đang đợi Công đến nhận pháo thì bị lực lượng chức năng bắt quả tang được K và vật chứng, còn M và H bỏ chạy sang Trung Quốc. Các bị cáo Đỗ Ngọc C, Nguyễn Trung K, Nguyễn Minh M, Nguyễn Thanh H đã vi phạm vào quy định tại điểm g khoản 1 Điều 6 Luật số 03-2016-QH 14 ngày 22-11-2016 sửa đổi bổ sung Điều 6 và phụ lục 4 về danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật đầu tư năm 2014 quy định ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh đó là “*Kinh doanh pháo nổ*”; Tiểu mục 2.3 mục 2 phần III Thông tư liên tịch số 06/2008/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC ngày 25-12-2008 "Hướng dẫn việc truy cứu trách nhiệm hình sự đối với hành vi sản xuất, mua bán, vận chuyển, tàng trữ, sử dụng trái phép pháo nổ và thuốc pháo". Xét thấy các bị cáo C, K, M, H là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, các bị cáo C, K, M, H thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý xâm phạm đến chính

sách độc quyền của Nhà nước về quản lý một số loại hàng hóa có tính năng và tầm quan trọng đối với nền kinh tế. Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ kết luận: Bị cáo Đỗ Ngọc C về tội “ Buôn bán hàng cấm” quy định tại điểm c khoản 3 Điều 190 Bộ luật hình sự;

Điều luật quy định:

“1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại các điều 232, 234, 244, 246, 248, 251, 253, 254, 304, 305, 306, 309 và 311 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

2...

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 08 năm đến 15 năm:

a...

c. Pháo nổ 120 kilôgam trở lên”.

Các bị cáo Nguyễn Trung K, Nguyễn Minh Mẫn, Nguyễn Thanh Hùng phạm tội “ Vận chuyển hàng cấm ” theo điểm c khoản 3 Điều 191 Bộ luật hình sự.

Điều luật quy định:

“1. Người nào tàng trữ, vận chuyển hàng cấm thuộc một trong các trường hợp sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại các Điều 232, 234, 239, 244, 246, 249, 250, 253, 254, 304, 305, 306, 309 và 311 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

2.....

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

a...

c. Pháo nổ 120 kilôgam trở lên”.

[3] Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo Công có 01 tiền sự: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 00241/QĐ-XPVPHC ngày 15-01-2019 Công an thành phố H về "Hành vi xâm hại sức khỏe" phạt Đỗ Ngọc C số tiền 2.500.000đ. Để xem xét khi lượng hình phạt đối với bị cáo C

Bị cáo K có 01 tiền án, tại Bản án số 29/2018/HSST ngày 14-9-2018 của Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt Nguyễn Trung K 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 tháng về tội “Vận chuyển hàng cấm”. Bị cáo chưa chấp hành xong hình phạt. Cần áp dụng tình tiết tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS và Điều 56 tổng hợp hình phạt chung hai bản án buộc bị cáo K phải chấp hành.

Bị cáo M có 01 tiền sự: Quyết định số 00579/ QĐ-XPHC ngày 09-11-2018 M bị Công an thành phố H xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy với mức phạt là 750.000đ (*Bảy trăm năm mươi nghìn đồng*), M đã nộp xong khoản tiền phạt nhưng chưa được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính. Để xem xét khi lượng hình phạt đối với bị cáo M.

Bị cáo H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Các tình tiết giảm nhẹ nặng trách nhiệm hình sự.

Các bị cáo C, K, M thật thà khai báo, biết ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Bị cáo H chưa có tiền án, tiền sự, thật thà khai báo, biết ăn năn hối cải bị cáo H, theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, bị cáo M thuộc hộ nghèo hưởng tình tiết giảm nhẹ khoản 2 Điều 51 BLHS.

[5] Tính chất và mức độ của hành vi phạm tội: Xét thấy hành vi phạm tội của các bị cáo C, K, M, H là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý một số loại hàng hóa có tính năng và tầm quan trọng đối với nền kinh tế quốc dân cũng như trật tự toàn xã hội. Cần lên mức án nghiêm minh theo quy định của khung hình phạt. Bị cáo C khi H hỏi mua pháo, liên hệ với người bên trung quốc hỏi mua pháo và đã thuê K đi vận chuyển hàng cấm và trả tiền công, bị cáo C đã phạm vào tội mua bán hàng cấm (tội độc lập). Trong vụ án có đồng phạm giản đơn bị cáo K khi được C thuê vận chuyển pháo từ Trung Quốc về Việt Nam qua đường mòn, K rủ M, H đi cùng vận chuyển pháo về cho bị cáo C lấy tiền công là người khởi sướng chủ mưu, người đứng đầu vụ án vận chuyển hàng cấm, còn H, M đồng ý khi K rủ cùng tham gia vận chuyển hàng cấm là đồng phạm giúp sức tích cực. Bị cáo C có nhân thân xấu: Bản án số 24/2010 ngày 29-10-2010 của Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt Đỗ Ngọc C 26 tháng tù về tội “Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt, đã được xóa án tích. Bản án số 51/2014 ngày 23-12-2014 của Tòa án nhân dân huyện B xử phạt Đỗ Ngọc C 36 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt đã được xóa án tích (*chấp hành xong ngày 28-4-2017*). Bị cáo K có Nhân thân xấu: Ngày 24-9-2011 K bị Công an thành phố H xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc” với mức phạt là 1.500.000đ (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*), K đã nộp xong khoản tiền phạt đã được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính. Do vậy xét thấy cần phải cách ly các bị cáo trong trại cải tạo một thời gian, rèn luyện, tu dưỡng bản thân, đồng thời có tác dụng phòng ngừa chung loại tội phạm này. Bị cáo C theo điểm c khoản 3 Điều 190 BLHS và đối với bị cáo K, M, H theo điểm c khoản 3 Điều 191; Điều 58 BLHS là phù hợp với quan điểm của Kiểm sát viên đưa ra tại phiên tòa.

HĐXX xét thấy các bị cáo C, K, H, M không có thu nhập ổn định do vậy không áp dụng hình phạt tiền bổ sung theo quy định tại khoản 4 Điều 190 và khoản 4 Điều 191 BLHS.

[6] Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy hàng cấm lưu hành:

- 342,35kg pháo (*Còn lại sau khi lấy mẫu giám định*). Theo phiếu nhập kho vật chứng số 46 /PNK ngày 09-10-2019 thuộc kho vật chứng Công an tỉnh H đang quản lý. Giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V xử lý vật chứng theo quy định.

Tịch thu sung quỹ nhà nước:

- 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Iphone 5, màu bạc;
- 01 điện thoại di động loại bàn phím cơ nhãn hiệu COOLPAD, màu cam.

(Vật chứng này đã chuyển sang Chi cục thi hành án dân sự huyện V để quản lý). Giao cho Cơ quan Chi cục thi hành án dân sự huyện V tịch thu sung quỹ nhà nước.

Theo khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 19 Nghị định số 79/2018/ NĐ/CP ngày 05- 4 -2012 của Chính phủ “ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành quản lý, sử dụng vũ khí vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ”

- 01 xe mô tô biển kiểm soát 23B1 – 388.03 nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn đỏ, đen, bạc. Quá trình điều tra xác định chiếc xe này là tài sản của Mai Văn H, sinh năm 1982, trú tại xã Yên Đ, huyện B, tỉnh H nên Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã trả lại cho chủ sở hữu (BL số 25). Chủ sở hữu không có yêu cầu bổ sung nên HĐXX không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo C, K, H mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo M được miễn toàn bộ án phí hình sự. Theo quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 14, Điều 12, Điều 21, khoản 1 Điều 23 theo Nghị quyết số 326-2016-UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của UBTVQH “quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”.

[8] Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

[9]

Quá trình điều tra Công khai nhận ngày 24-9-2019 đã sử dụng chiếc xe ô tô biển kiểm soát 23A – 031.30 làm phương tiện đi lại để đưa tiền cho K sang Trung Quốc trả tiền pháo hộ. Cơ quan CSĐT Công an huyện V tiến hành xác minh xác định chiếc xe ô tô này là tài sản của ông Nguyễn Năng Th, sinh năm 1960, trú tại tổ 15, phường Trần Phú, thành phố H cho C mượn để sử dụng, ông Th không biết Công sử dụng chiếc xe ô tô vào việc phạm tội. Ngày 25-9-2019 quá trình kiểm tra chiếc xe ô tô phát hiện trên xe ô tô có tàng trữ trái phép chất ma túy nên chiếc xe ô tô này đã bị tạm giữ trong vụ án" Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Quá trình điều tra Nguyễn Trung K, Nguyễn Minh M, Nguyễn Thanh H khai nhận cả 03 người cùng nhau sang Trung Quốc vận chuyển pháo thuê cho Công nhưng không làm thủ tục xuất nhập cảnh theo quy định. Ngày 03-12-2019 Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã ban hành Công văn số 344 đề nghị Phòng PA08 – Công an tỉnh H ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Trung K, Nguyễn Minh M và Nguyễn Thanh H (BL số 41).

Đối với người đàn ông tên H ở tỉnh Phú Th (C không biết họ, tên đệm, địa chỉ cụ thể) đã đặt mua pháo của C. Hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch cụ thể của H, Cơ quan CSĐT Công an huyện V tiếp tục điều tra, xác minh khi có đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Về tội danh và hình phạt:

*Tuyên xử bị cáo Đỗ Ngọc C phạm tội “ Buôn bán hàng cấm”. Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015. Xử phạt bị cáo Đỗ Ngọc C 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù, tính từ ngày bị cáo C bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 25-9-2019.

*Tuyên xử bị cáo Nguyễn Trung K, phạm tội “ Vận chuyển hàng cấm”. Áp dụng: Điểm c khoản 3 Điều 191; Điều 56; Điều 58; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung K 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù và tổng hợp hình phạt 15 tháng tù về tội "Vận chuyển hàng cấm" tại bản án số 29/2018/HSST ngày 14-9-2018 TAND thành phố H. Tổng hợp chung hai bản án 07 (bảy) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị cáo K bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 25- 9 - 2019.

*Tuyên xử bị cáo Nguyễn Minh M phạm tội “ Vận chuyển hàng cấm”. Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 191; Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015. Xử phạt Nguyễn Minh M 05(năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo M bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 25-9-2019.

*Tuyên xử bị cáo Nguyễn Thanh H phạm tội “ Vận chuyển hàng cấm”. Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 191; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015. Xử phạt Nguyễn Thanh H 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị cáo H bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 27-9-2019.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Điều 63; Điều 70; Điều 71 Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2017; ; Điều 19 Nghị định số 79/2018/ NĐ/CP ngày 05- 4 -2012 của Chính phủ “ *Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành quản lý, sử dụng vũ khí vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ*”.

****Tịch thu tiêu hủy hàng cấm lưu hành:***

Giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V xử lý vật chứng theo quy định.

- 342,35kg pháo (*Còn lại sau khi lấy mẫu giám định*). Theo phiếu nhập kho vật chứng số 46/PNK ngày 09-10-2019 thuộc kho vật chứng Công an tỉnh H đang quản lý.

****Tịch thu sung quỹ nhà nước.***

Giao cho cơ quan Chi cục thi hành án dân sự huyện V tịch thu sung quỹ nhà nước gồm:

- 01 điện thoại di động, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone 5, màu bạc; (số IMEI: 357988050117147, không kiểm tra tình trạng hoạt động của máy)

- 01 điện thoại di động loại bàn phím cơ nhãn hiệu COOLPAD, màu cam, đã qua sử dụng (không kiểm tra tình trạng hoạt động của máy)

(*Theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 31-12-2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện và Chi cục thi hành án dân sự huyện V để quản lý*).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 12; Điều 14; Điều 21, khoản 1 Điều 23 theo Nghị quyết số 326-2016-UBTVQH14 ngày 30-12-2016 “quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án” .

Buộc bị cáo Đỗ Ngọc C phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Buộc bị cáo Nguyễn Trung K phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Buộc bị cáo Nguyễn Thanh H phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Bị cáo Nguyễn Minh M không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Báo cho các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 14-01-2020).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện V;
- VKSND tỉnh;
- Công an huyện V;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Thi hành án huyện V;
- Sở tư pháp HG;
- Lưu hs, hstha, vp.

T-M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lâm Anh Luyện